

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25-5-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Th và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải được tại tòa, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới. Đến cuối năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T đã 3 lần đi cai nghiện ma túy tại Lâm Hà, thành phố Đà Lạt nhưng vẫn không thay đổi, ông T đã nhiều lần dọa đánh bà. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Vợ chồng có gặp nhau nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay bà Th nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không thể chung sống với ông T được

nữa. Vì vậy bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Th và ông T có 1 người con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/4/2018. Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hưng và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông T đồng ý ly hôn với bà Th và đồng ý giao con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/4/2018 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/4/2018 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy, sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà Th và ông T là có thật. Vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, bất đồng quan điểm nên hiện nay đã sống ly thân mà không có biện pháp hàn gắn. Bà Th xin ly hôn thì ông T đồng ý. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông T và bà Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

[4] Về con chung: Bà Th và ông T xác nhận có 1 người con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/4/2018. Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hưng thì ông T đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th, giao cháu Hưng cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Th không yêu cầu ông T cấp

dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Bà Th và ông T xác nhận có 1 người con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/4/2018. Giao con chung là Nguyễn Thanh H cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2. Án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 04561 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà Th đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Hữu Trí